

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-ST

Ngày : 01/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Đức

Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Trần Nam A; sinh năm 1996 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô T, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1974; vợ, con: không có; nhân thân: Bản án số 46/2015/HSST ngày 14/4/2015 Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo, Quyết định đình chỉ phúc thẩm số 343/2015/QĐPT-HS ngày 09/6/2015 do bị cáo rút đơn kháng cáo, Quyết định số 80/QĐ-TA ngày 24/5/2016 Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 26/02/2019. Có mặt.

2. Huỳnh Thị Thanh T; sinh năm 1988 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 313/12 đường 3/2, Phường C, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Hắc L, sinh năm 1957 và bà: Trần Thị Thái T, sinh năm 1958; có chồng: Ngô Ngọc T, sinh năm 1986 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 26/02/2019. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Trần Gia L, sinh năm 1996, nơi cư trú: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Thái T2, sinh năm 1971, nơi cư trú: Phường E, Tp. F, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, Công an Phường 14, quận Tân Bình tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 402, địa chỉ 449/28/2 đường X, Phường G, quận H phát hiện Ngô Trần Nam A và Huỳnh Thị Thanh T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khi kiểm tra trong phòng còn có đối tượng Trần Gia L và Nguyễn Văn T1. Kết quả kiểm tra khám xét thu giữ:

- Thu trong túi xách Ngô Trần Nam A đang đeo trên người có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 02 túi màu đỏ đen chứa hoa lá cỏ khô. Qua giám định, 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn, loại ketamine, có khối lượng 3,2459 gam; 02 túi màu đỏ đen chứa hoa lá cỏ khô có khối lượng 9,60 gam không tìm thấy chất ma túy và tiền chất ma túy.

- Thu trong tủ nhựa đựng quần áo trên gác của Huỳnh Thị Thanh T có 01 túi xách màu vàng bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 6,3565 gam.

- Ngoài ra còn thu giữ trên cửa sổ nhà vệ sinh trong phòng 01 hộp giấy có chữ Nibosi, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh. Qua giám định, gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn, loại ketamine, có khối lượng 0,4186 gam; gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 6,1545 gam; 01 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, có khối lượng 0,5526 gam và 01 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, có khối lượng 0,3902 gam.

Tại cơ quan công an:

- Ngô Trần Nam A khai nhận: A thuê phòng trọ số 402 cùng với Trần Gia L và Huỳnh Thị Thanh T được khoảng 01 tuần. Trưa ngày 22/02/2019, A, L, T và T1 rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng. Ân góp 1.500.000 đồng, T góp 300.000 đồng và T1 góp 700.000 đồng. A cầm số tiền 2.500.000 đồng này đi đến Quận 10 gặp một người tên Ty (không rõ lai lịch) được 01 gói ma túy đá và 01 gói ma túy khay về phòng cùng T, T1 và L sử dụng. Trong lúc sử dụng, A và T đổ gói ma túy đá nghi là giả ra bỏ vào 04 gói nylon bỏ vào túi nhựa màu vàng của T. Số ma túy còn lại sau sử dụng, A bỏ vào hộp giấy Nibosi cất ở cửa sổ nhà vệ sinh. Số ma túy Ân cất giấu trong người là của A và T1 góp tiền mua về để sử dụng. Đến ngày 25/02/2019, Ân và T tiếp tục sử dụng ma túy với nhau tại phòng 402.

- Huỳnh Thị Thanh T khai nhận: T thuê phòng trọ 402 cùng Ngô Trần Nam A và Trần Gia L được khoảng 01 tuần. Khoảng 14 giờ ngày 22/02/2019, A, L, T1

và T cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. T góp 300.000 đồng, T1 góp 700.000 đồng. L và A góp bao nhiêu thì T không rõ. A là người cầm tiền đi mua ma túy. Khoảng 01 giờ sau, Ân về và lấy 01 gói nylon chứa ma túy đá bỏ vào nỏ thủy tinh để cả 04 người cùng sử dụng. Trong lúc sử dụng, A và T đổ gói ma túy đá nghi là giả ra bỏ vào 04 gói nylon nhỏ và đưa cho T cất vào túi nhựa màu vàng của T. T cất giấu trên gác với mục đích để sử dụng. Số ma túy còn lại, A cất vào hộp giấy. Ngày 25/02/2019, Ân, L và T cùng sử dụng ma túy trong phòng 402.

- Trần Gia L khai nhận thuê phòng 402 cùng với Ngô Trần Nam A và Huỳnh Thị Thanh T được khoảng 01 tuần. Ngày 22/02/2019, A, T1, T và L rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Do có quan hệ tình cảm nên A góp cho L, T và T1 góp bao nhiêu L không rõ. A cầm tiền đi mua ma túy. Khoảng 01 giờ sau, A mang 01 gói ma túy đá và 01 gói ma túy khay về sử dụng. Trong lúc sử dụng, A và T đổ gói ma túy đá nghi là giả ra bỏ vào 04 gói nylon nhỏ và đưa cho T cất vào túi nhựa màu vàng của T, mục đích để sử dụng. A mang số ma túy đá và khay còn lại cất vào hộp giấy cất vào trong cửa sổ nhà vệ sinh. Tối ngày 25/02/2019, A, L và T1 cùng nhau góp tiền mua ma túy. T1 góp 1.200.000 đồng, L góp 1.200.000 đồng đưa cho A đi mua ma túy. A cầm tiền đi mua và mang bỏ vào hộp giấy trong nhà vệ sinh. Ngày 25/02/2019, A, L, T1 và T có sử dụng ma túy tại phòng 402.

- Nguyễn Văn T1 khai nhận: Ngày 22/02/2019, T1 góp 700.000 đồng, T góp 300.000 đồng đưa cho A đi mua ma túy về sử dụng chung. T1 không rõ A và L góp bao nhiêu. T1 có công việc nên đi ra ngoài, khi T1 quay về thấy A, L và T đang sử dụng ma túy nên đi vào cùng sử dụng chung. Trong lúc sử dụng, A và T đổ gói ma túy đá nghi là giả ra bỏ vào 04 gói nylon nhỏ để trước mặt, 01 gói ma túy lớn bỏ vào hộp giấy màu trắng. T1 không rõ số ma túy thu của T có phải do T1 góp tiền mua chung vào ngày 22/02/2019 hay không. Số ma túy thu của A, T1 không góp tiền và không biết A có cất giấu ma túy. Ngày 25/02/2019, A, L, T và T1 sử dụng ma túy tại phòng 402. Khoảng 08 giờ ngày 26/02/2019, T1 đến phòng gặp T thì thấy T đang ngủ nên T1 nằm chơi game.

Quá trình điều tra, A, L, T1 và T đều thay đổi lời khai:

- A khai: ngày 22/02/2019 chỉ có A, T1 và T sử dụng ma túy và sử dụng hết số ma túy đã cùng nhau góp tiền mua. L đi làm về ngủ, không có tham gia sử dụng ma túy cùng. Ngày 25/02/2019, A không sử dụng ma túy tại phòng 402, cũng không biết có ai sử dụng ma túy tại phòng 402 vào ngày này. A không biết T cất giấu ma túy trên gác. Số ma túy thu giữ trong người A là của Ân mua của một người đàn ông không rõ lai lịch ở Quận I về sử dụng. Số ma túy thu giữ trên cửa sổ nhà vệ sinh là của A và T1 góp tiền mua về sử dụng (A góp 1.100.000 đồng, T1 góp 1.200.000 đồng); A là người cầm tiền đi mua 01 gói ma túy ke, 01 gói ma túy đá và 02 viên thuốc lắc của một người đàn ông ở Quận B về bỏ vào hộp giấy trong cửa sổ nhà vệ sinh. Lúc đầu, do sử dụng ma túy, tinh thần hoảng sợ nên A khai không chính xác. T, L và T1 không biết A có cất giấu ma túy trong người. A không biết T có cất giấu ma túy trên gác. Test A dương tính với chất ma túy.

- T khai: T khai ngày 22/02/2019, L ngủ trên gác, không biết Ân, T và T1 sử dụng ma túy. Số ma túy cả bốn cùng góp mua ngày 22/02/2019 đã sử dụng hết. Ngày 25/02/2019, T không sử dụng ma túy tại phòng 402, cũng không biết có ai sử

dụng ma túy tại phòng 402 vào ngày này. Số ma túy thu giữ trong túi nhựa màu vàng trên gác là của một người tên P (không rõ lai lịch) cho cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, mục đích để sử dụng. Lúc đầu, do sử dụng ma túy, tinh thần hoảng sợ nên T khai không chính xác. T không biết A có cất giấu ma túy trong người và trong nhà vệ sinh. Test T dương tính với chất ma túy.

- L khai: L không sử dụng ma túy tại phòng 402, không biết A, T và T1 sử dụng ma túy vào ngày 22/02/2019. Về lần mua ma túy ngày 25/02/2019, do L có quan hệ tình cảm với A nên khi nghe A khai nhận với công an, L đã khai nhận tội thay A. Ngày 25/02/2019, L ngủ và không sử dụng ma túy tại phòng 402, không biết ai sử dụng ma túy trong phòng. Lúc đầu, do sử dụng ma túy, tinh thần hoảng sợ nên L khai không chính xác. Test L dương tính với chất ma túy.

- T1 khai: T1 không sử dụng ma túy tại phòng 402 vào ngày 25/02/2019. T1 không có góp tiền mua ma túy với A như lời khai của A. Lúc đầu, do sử dụng ma túy, tinh thần hoảng sợ nên T1 khai không chính xác. Test T1 dương tính với chất ma túy.

Tiến hành cho A, T, T1 đối chất, tất cả vẫn giữ nguyên lời khai.

Đối với lần sử dụng ma túy vào ngày 22/02/2019, A, T và T1 nghiện ma túy nên cùng nhau mua ma túy về sử dụng, L ngủ trên gác không tham gia sử dụng ma túy cùng. Do chỉ có lời khai của A, T, L và T1, không bắt quả tang, không thu giữ được ma túy, không có người đứng ra tổ chức sử dụng nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự của A, T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; không có cơ sở xử lý T, A và L về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với lần sử dụng ma túy vào ngày 25/02/2019, ban đầu A, L, T và T1 khai nhận có sử dụng ma túy. Sau đó, tất cả đã thay đổi lời khai không thừa nhận, không bắt quả tang, không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở xử lý đối với lần sử dụng này. T1 và L thay đổi lời khai không biết việc A và T có cất giấu ma túy để sử dụng nên không có cơ sở xử lý T1 và L đồng phạm với A và T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không có cơ sở xử lý Ân, T, L và T1 về tội “Không tố giác tội phạm”.

Do L và T1 dương tính với chất ma túy, Công an quận Tân Bình đã bàn giao cho Công an Phường 14, quận Tân Bình để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với người bán ma túy cho A và người tên P cho T ma túy, không rõ lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, ghi số 637 (tang vật ma túy còn lại sau giám định).

- Thu giữ của A: 01 túi xách màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 hộp giấy, 10 gói nylon không chứa gì, 01 cây kiếm dài khoảng 80cm, 01 mã tấu dài khoảng 75cm, 01 ống tuýp dài 60 cm. Đối với 01 cây kiếm dài khoảng 80cm, 01 mã tấu dài khoảng 75cm, 01 ống tuýp dài 60 cm là vũ khí thô sơ theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 02/11/2013 nhưng do đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính

nên cơ quan điều tra không ra quyết định xử phạt hành chính mà nhập kho vật chứng.

- Thu giữ của T: 01 túi xách màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 bình hút, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút có gắn nắp nhựa.

- Thu giữ của L: điện thoại di động hiệu Iphone 7, 900.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 72C1-925.17. L khai mượn xe gắn máy trên của người bạn tên T3 (không rõ lai lịch). Qua xác minh, chủ sở hữu xe là anh Bùi Thái T2 nhưng anh T2 không có mặt tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Ngô Trần Nam A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Huỳnh Thị Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo A từ 05 năm 03 tháng đến 06 năm tù, bị cáo T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Ngô Trần Nam A và Huỳnh Thị Thanh T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

- Bị cáo Ngô Trần Nam A đã có hành vi cất giấu 6,1546 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 0,9428 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 3,6645 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, cộng tỷ lệ phần trăm khối lượng của các chất trên là 27,4 %, nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm e đến điểm m khoản này”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T đã có hành vi cất giấu 6,3565 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Xét nhân thân bị cáo A là xấu, bị cáo đã bị kết án và xử lý hành chính nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, ghi số 637 (tang vật ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 túi xách màu nâu, 01 hộp giấy, 10 gói nylon không chứa gì, 01 cây kiếm dài khoảng 80cm, 01 mã tấu dài khoảng 75cm, 01 ống tuýp dài 60 cm thu giữ của bị cáo A và 01 túi xách màu vàng, 01 bình hút, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút có gắn nắp nhựa thu giữ của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 thu giữ của bị cáo A. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 900.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 72C1-925.17 thu giữ của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 900.000 đồng là tài sản cá nhân của chị L, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho chị L, đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 72C1-925.17 có nguồn gốc chưa rõ ràng, cần giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Trần Nam A;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Thanh T;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Ngô Trần Nam A, Huỳnh Thị Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Ngô Trần Nam A 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2019.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Thị Thanh T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2019.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, ghi số 637 (1,2,3) (tang vật ma túy còn lại sau giám định), 01 túi xách màu nâu, 01 hộp giấy, 10 gói nylon không chứa gì, 01 cây sắt kim loại, 01 mã tấu dài, 01 ống sắt, 01 túi xách màu vàng, 01 bình hút, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút có gắn 01 nắp nhựa.

Trả lại cho bị cáo Ngô Trần Nam A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen.

Trả lại cho chị Trần Gia L: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đỏ và số tiền 900.000 (chín trăm ngàn) đồng.

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 72C1-925.17, số khung: MH1KF1127HK011990, số máy: KF11E2008598 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 06/PNK ngày 31/12/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ